

NGHI THỨC SÁM HỐI VÀ TỤNG GIỚI



HT.Thanh Từ

Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt Việt Nam 1996

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 20-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

KỆ NGUYỆT HƯƠNG
BÀI SÁM HỐI SÁU CĂN
TỤNG TAM QUY, NGŨ GIỚI
TÂM KINH TRÍ TUỆ CỨU CÁNH RỘNG LỚN
LỄ PHẬT TÔ

---o0o---

KỆ NGUYỆT HƯƠNG

(Quy nguyệt hương)

Trầm thủy, rừng thiền hương sức nức,
Chiên đàn vườn tuệ đã vun trồng.
Đao giới vót thành hình non thắm,
Nguyện đốt lò tâm mãi cúng dâng.
Nam Mô Bồ Tát Hương cúng dường.

(3 lần rồi đứng lên)

---o0o---

TÁN PHẬT

Đại từ, đại bi thương chúng sanh,
Đại hỷ, đại xả cứu hàm thức.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm,
Chúng con chí tâm thành đảnh lễ:

- Chí tâm đảnh lễ: Tất cả chư Phật ba đời, tột hư không khắp pháp giới. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Tất cả chánh pháp ba đời, tột hư không khắp pháp giới. (1 lạy)

- Chí tâm đảnh lễ: Tất cả Tăng, bậc Hiền thánh ba đời, tột hư không khắp pháp giới. (1 lạy)

---o0o---

TÁN PHÁP

Pháp Phật sâu màu chẳng gì hơn,
Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp.
Nay con nghe thấy vâng gìn giữ,
Nguyện hiểu nghĩa chơn đức Thế Tôn.
Qui kính Phật, Bồ Tát trên hội Bát Nhã.

(3 lần)

---o0o---

BÀI SÁM HỐI SÁU CĂN

(Quỳ tụng)

- Chí tâm sám hối:

Chúng con từ vô thủy kiếp đến nay,
Bỏ mất bản tâm không biết chánh đạo.
Rơi ba đường khổ, bởi sáu căn lầm;
Không sám lỗi trước khó tránh lỗi sau.

1.- Nghiệp căn Mắt là:

Nhân ác xem kỹ, nghiệp thiện coi khinh,
Làm nhận hoa giả, quên ngắm trăng thật.
Yêu ghét nổi dậy, đẹp xấu tranh dành,
Chợp mắt dối sanh, mờ đường chánh kiến.
Trắng qua xanh lại, tía phải vàng sai,
Nhìn lệch các thứ, nào khác kẻ mù.
Gặp người sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang,
Lòà mắt chưa sanh, bản lai diện mục.
Thấy ai giàu có, giương mắt mãi nhìn,
Gặp kẻ bần cùng, lờ đi chẳng đoái.
Người dựng chết chóc, nước mắt ráo khô,
Thân quyền qua đời, đằm đìa lệ máu.
Hoặc đến Tam bảo, hoặc vào chùa chiền,
Gần tượng, thấy kinh mắt không thềm ngó.
Phòng Tăng, điện Phật gặp gỡ gái trai,
Mắt liếc mày đưa, đăm mê sắc dục.
Không ngại Hộ pháp, chẳng sợ Long thần,
Trố mắt ham vui, đầu chưa từng cúi.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đều từ mắt sanh, phải sa địa ngục.
Trải hằng sa kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, lại bị mù chột.

2.- Nghiệp căn Tai là:

Ghét nghe chánh pháp, thích lắng lời tà,
Mê mất gốc chơn, đuổi theo ngoại vọng.
Sáo đàn inh ỏi, Bảo khúc Long ngâm,
Văng vẳng mõ chuông, coi như ếch nhái.
Câu ví bài vè, bỗng nhiên để dạ,
Lời kinh câu kệ, không chút lắng tai.
Thoảng nghe khen hảo, khắp khởi mong cầu,
Biết rõ lời lành, đâu từng ửng nhận.
Vài ba bạn rượu, dăm bảy khách chơi,
Tán ngắn bàn dài, châu đầu nghe thích.
Hoặc gặp thầy bạn, dạy bảo đình ninh,
Những điều hiếu trung, che tai bỏ mặc.
Hoặc nghe tiếng xuyên, bỗng nảy lòng dâm,
Nghe nửa câu kinh, liền như tai ngựa.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,

Đầy ắp bụi trần, kể sao cho xiết.
Sau khi mạng chung, rơi ba đường ác
Hết nghiệp thọ sanh, lại làm người điếc.

3.- Nghiệp căn Mũi là:

Thường tham mùi lạ, trăm thứ ngạt ngào,
Chẳng thích chơn hương, năm phần thanh tịnh.
Lan xông xạ ướp, chỉ thích tìm tòi,
Giới định huân hương, chưa từng để mũi.
Trầm đàn thiêu đốt, đặt trước Phật đài,
Nghênh cổ hít hơi, trộm hương phẩy khói.
Theo dõi hương trần, Long thần chẳng nề,
Chỉ thích mùi xăng, trọn không chán mỗi.
Mặt đào má hạnh, lôi kéo chẳng lìa,
Cây giác hoa tâm, xoay đi không đoái.
Hoặc ra phố chợ, hoặc vào bếp sau,
Thấy bản thềm ăn, ưa như kiếm nuốt.
Chẳng ngại tanh hôi, không kiên hành tởi,
Mê mãi không thôi, như lợn nằm ổ.
Hoặc chảy nước mũi, hoặc hỉ đàm vàng,
Bôi cột quét thềm, làm như đất sạch.
Hoặc say nằm ngủ, điện Phật phòng Tăng,
Hai mũi thở hơi, xông kinh như tượng.
Ngửi sen thành trộm, nghe mùi thành dâm,
Không biết không hay, đều do nghiệp mũi,
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Sau khi mạng chung, đọa ba đường khổ.
Trải ngàn muôn kiếp, mới được làm người,
Dù được làm người, quả báo bệnh mũi

4.- Nghiệp căn Lưỡi là:

Tham đủ mọi thứ, thích xết ngon dở,
Nếm hết các thứ, rõ biết béo gầy.
Sát sanh hại vật, nuôi dưỡng thân mình,
Quay rán cá chim, nấu hầm cầm thú.
Thịt tanh béo miệng, hành tởi ruột xông.
Ăn rồi đòi nữa, nào thấy no lâu.
Hoặc đến đàn chay, cầu thần lễ Phật,

Cổ cam bụng đói, đợi lúc việc xong.
Sáng sớm ăn chay, cơm ít nước nhiều,
Giống hết người đau, gắng nuốt thuốc cháo.
Mắt đầy mỡ thịt, cười nói hân hoan,
Rượu chúc cơm mời, nóng thay nguội đổi.
Bày tiệc đãi khách, cưới gả cho con,
Giết hại chúng sanh, vì ba tắc lữi.
Nói dối bày điều, thêu dệt bịa thêm,
Hai lữi bồng sanh, ác khẩu dấy khởi.
Chửi mắng Tam bảo, nguyên rửa mẹ cha,
Khinh khi Hiền thánh, lừa dối mọi người.
Chê bai người khác, che dấu lỗi mình,
Bàn luận cổ kim, khen chê này nọ.
Khoe khoang giàu có, lãng nhục người nghèo,
Xua đuổi Tăng Ni, chửi mắng tôi tớ.
Lời dèm thuốc độc, nói khéo tiếng đàn,
Tô vẽ điều sai, nói không thành có.
Oán hờn nóng lạnh, phỉ nhổ non sông,
Tán dóc Tăng phòng, ba hoa điện Phật.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Ví như cát bụi, đếm không thể cùng.
Sau khi mạng chung, vào ngục Bạt thiết
Cày sắt kéo dài, nước đồng rót mãi.
Quả báo hết rồi, muôn kiếp mới sanh,
Dù được làm người, lại bị cầm bặt.

5.- Nghiệp căn Thân là:

Tinh cha huyết mẹ, chung hợp nên hình,
Năm tạng trăm hài, cùng nhau kết hợp.
Chấp cho là thật, quên mất pháp thân,
Sanh dâm, sát, trộm, bèn thành ba nghiệp:

a.- Nghiệp Sát Sanh là:

Luôn làm bạo ngược, chẳng khởi nhân từ,
Giết hại bốn loài, đâu biết một thể.
Làm hại cố giết, tự làm dạy người,
Hoặc tìm thầy bùa, đem về ếm đối.
Hoặc làm thuốc độc, để hại sanh linh,

Chỉ cốt hại người, không hề thương vật.
Hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối,
Buông chài bủa lưới, huýt chó thả chim,
Thấy nghe tùy hỷ, niệm dấy tưởng làm,
Cử động vận hành, đều là tội lỗi.

b.- Nghiệp Trộm Cắp là:

Thấy tài bảo người, thầm khởi tâm tà,
Phá khóa cạy then, sờ bao mò túi.
Thấy cửa thường trụ, lòng dấy khởi tham,
Trộm của nhà chùa, không sợ Thần giận.
Không những vàng ngọc, mới mắc tội to,
Ngọn cỏ cây kim, đều thành nghiệp trộm.

c.- Nghiệp Tà Dâm là:

Lòng mê nhan sắc, mắt đắm phấn son,
Chẳng đoái liêm trinh, riêng sanh lòng dục.
Hoặc nơi đất Phật, chánh điện phòng Tăng,
Cư sĩ gái trai, đụng chạm đùa giỡn.
Tung hoa ném quả, đập căng kẻ vai,
Khoét gạch trèo tường, đều là dâm nghiệp.
Những tội như thế, vô lượng vô biên,
Đến lúc mạng chung, đều vào địa ngục.
Gái nằm giường sắt, trai ôm cột đồng,
Muôn kiếp tái sanh, lại chịu tội báo.

6.- Nghiệp căn Ý là:

Nghĩ vợ, nghĩ vẫn, không lúc nào dừng,
Mắc mưu tình trần, kẹt tâm chấp tướng.
Như tầm kéo kén, càng buộc càng bền,
Như bướm lao đèn, tự thiêu tự đốt.
Hôn mê chẳng tỉnh, điên đảo dối sinh
Não loạn tâm thần, đều do ba độc.

a.- Tội keo tham là:

Âm mưu ghen ghét, keo cú vét vợ,
Mười vốn ngàn lời, còn cho chưa đủ.

Của chử tợ sông, lòng như hũ chảy,
Rót vào lại hết, nên nói chưa đầy.
Tiền mục lúa hư, không cứu đói rét,
Lụa là chất đống, nào có giúp ai,
Được người mấy trăm, chưa cho là nhiều,
Mất mình một đồng, tưởng như hao lớn.
Trên từ châu báu, dưới đến tơ gai,
Kho đụn chất đầy, chưa từng bố thí.
Bao nhiêu sự việc, ngày tính đêm lo,
Khổ tứ lao thần, đều từ tham nghiệp.

b.- Tội nóng giận là:

Do tham làm gốc, lửa giận tự thiêu,
Quắc mắt quát to, tiêu tan hòa khí.
Không riêng người tục, cả đến thầy tu,
Kinh luận tranh dành, cùng nhau công kích.
Chê cả sư trưởng, nhiếc đến mẹ cha,
Cổ nhân héo vàng, lửa độc rục cháy.
Buông lời hại vật, cất tiếng hại người,
Không nhớ từ bi, chẳng theo luật cấm.
Bàn thiên tợ Thánh, trước cảnh như ngu,
Dù ở cửa Không, chưa thành vô ngã.
Như cây sanh lửa, lửa cháy đốt cây,
Những tội trên đây, đều do nghiệp giận.

c.- Tội ngu si là:

Căn tánh dần độn, ý thức tối tăm,
Chẳng hiểu tôn ty, không phân thiện ác.
Chặt cây hại mạng, giết gấu gãy tay,
Mắng Phật chuốc ương, phun Trời ướt mặt.
Quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân,
Không tỉnh không xét, đều do si nghiệp.
Những tội như thế, rất nặng rất sâu,
Đến lúc mạng chung, rơi vào địa ngục.
Trải trăm ngàn kiếp, mới được thọ sanh,
Dù được thọ sanh, lại mắc ngu báo.
Nếu không sám hối, đâu được tiêu trừ,
Nay trước Phật đài, thành tâm sám hối .

---o0o---

TỤNG TAM QUY, NGŨ GIỚI

---o0o---

1.- TAM QUY:

Chúng con nguyện suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (1 chuông, 1 lạy)

- Quy y Phật: Chúng con trọn đời tôn thờ kính trọng, tu theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là bậc thầy giác ngộ sáng suốt của chúng con.

- Quy y Pháp: Chúng con trọn đời tôn thờ kính trọng, tu theo chánh pháp từ kim khẩu đức Phật nói ra.

- Quy y Tăng: Chúng con trọn đời tôn thờ kính trọng, tu theo những Tăng sĩ tu hành đúng chánh pháp của Như Lai.

* Quy y Phật rồi, chúng con không kính trọng tu theo Trời, thần, quỷ, vật.

* Quy y Pháp rồi, chúng con không kính trọng tu theo ngoại đạo, tà giáo.

* Quy y Tăng rồi, chúng con không kính trọng, làm thân với bạn dữ, nhóm ác.

(1 chuông, 1 lạy).

---o0o---

2.- NGŨ GIỚI:

Chúng con nguyện trọn đời giữ giới không sát sanh. Nghĩa là chúng con không giết người bằng mọi cách, không sai bảo kẻ khác giết người, không vui thích thấy nghe kẻ khác giết người. Cho đến những con vật lớn, chúng con cũng không nhẫn tâm giết hại; mà hằng bảo vệ sanh mạng chúng sanh.

Chúng con nguyện trọn đời giữ giới không trộm cướp. Nghĩa là chúng con thấy tài sản, vật dụng của người, không khởi lòng tham, lén lấy hay giật lấy; mà luôn luôn bảo vệ tài sản của người như tài sản mình.

Chúng con nguyện trọn đời giữ giới không tà dâm. Nghĩa là chúng con chỉ một vợ một chồng, chớ không có lòng mê hoa đắm sắc, làm điều tà vạy, gây đau khổ cho gia đình mình và gia đình người; mà hằng tán thán ca ngợi đời sống trinh bạch.

Chúng con nguyện trọn đời giữ giới không nói dối. Nghĩa là chúng con không do lòng tham nói lời dối trá lừa bịp người, không do lòng nóng giận nói lời hung dữ khiến người buồn rầu, không do lòng hiểm ác nói lời vu oan, vu cáo khiến người bị khó khăn tù tội; mà hằng nói lời chân thật ngay thẳng.

Chúng con nguyện trọn đời giữ giới không uống rượu. Nghĩa là chúng con không uống các thứ rượu mạnh và nhẹ khiến tâm trí rối loạn mờ tối, thân thể sanh nhiều bệnh hoạn, chuốc lỗi lầm với thân nhân quyến thuộc; cho đến các thứ á phiện, xì ke, ma túy thầy đều tránh xa.

Cúi xin Tam bảo hộ trì khiến chúng con đầy đủ nghị lực, giữ gìn năm giới trong sạch để được làm người tốt trong đời này và đời sau.

---o0o---

TÂM KINH TRÍ TUỆ CỨU CÁNH RỘNG LỚN

Khi Bồ tát Quán Tự Tại hành sâu Bát Nhã Ba la mật đa, ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thảy khổ ách. (1 chuông)

Này Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. (1 chuông)

Này Xá Lợi Phất! Tướng không của các pháp không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt. Cho nên trong tướng không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới; không có vô

minh cũng không có hết vô minh cho đến không có già chết cũng không có hết già chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. (1 chuông)

Vì không có chỗ được, nên Bồ tát y theo Bát Nhã Ba la mật đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa lìa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết bàn. Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát Nhã Ba la mật đa, được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chơn thật không dối.

Vì vậy, nói chú Bát Nhã Ba la mật đa, liền nói chú rằng:

"Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha". (3 lần)

---o0o---

LỄ PHẬT TỔ

- Chí tâm đánh lễ: Quá khứ Phật Tỳ Bà Thi.
- Chí tâm đánh lễ: Hiện tại Phật Thích Ca Mâu Ni.
- Chí tâm đánh lễ: Vị lai Phật Di Lặc Tôn.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Ca Diếp.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư A Nan.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Huệ Khả.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Huệ Năng.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Trúc Lâm Đại Đầu Đà.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Pháp Loa.
- Chí tâm đánh lễ: Tổ sư Huyền Quang.
- Chí tâm đánh lễ: Tất cả chư vị Tổ sư Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam.

---o0o---

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Một nguyện nguồn linh thường trong lặng.

Hai nguyện tạng thức dứt lừng xăng.

Ba nguyện khởi nghi đều tan nát.
Bốn nguyện trăng định mãi tròn đầy.
Năm nguyện pháp trần không khởi diệt.
Sáu nguyện lưới ái lìa buộc rắng.
Bảy nguyện suy nghĩ hành Thập địa.
Tám nguyện nghe suốt bỏ tam thiên.
Chín nguyện tâm vượn thôi nhảy nhót.
Mười nguyện ý ngựa dứt cương yên.
Mười một nguyện mở lòng nghe Phật dạy.
Mười hai nguyện mến thích Tổ sư Thiên.

---o0o---

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm về Thánh chúng,
Ân cần đầu cúi lễ Từ tôn.
Thềm thang Thập địa nguyện sớm lên,
Chơn tâm Bồ đề không thối chuyển.

PHỤC NGUYỆN

(Chủ lễ đọc)

Cửa Thiên thường nghiêm tịnh,
Toàn chúng mãi thuận hòa.
Phật huệ chiếu sáng ngời,
Mưa pháp hằng nhuần gội.
Phật tử lòng tin sâu,
Ruộng phước càng tăng trưởng.
Chúng sanh sống an lạc,
Vui hưởng cảnh thái bình.
Nơi nơi dứt đao binh,
Mỗi mỗi đều thành Phật.

(Đứng dậy lễ Phật).

Chí tâm quy mạng lễ, mười phương vô thượng Tam Bảo. (3 lạy)

---oo---
HẾT